

Số: 53 /KH-KHCN

Bắc Giang, ngày 06 tháng 7 năm 2016

KẾ HOẠCH

Hoạt động khoa học và công nghệ 5 năm, giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Bắc Giang

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

Phát huy mọi tiềm năng, lợi thế của tỉnh nhằm phát triển toàn diện lĩnh vực khoa học và công nghệ (KH&CN) góp phần phát triển kinh tế- xã hội, đẩy nhanh quá trình CNH-HĐH của tỉnh theo hướng phát triển bền vững, đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế- xã hội cao hơn tốc độ chung của cả nước.

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ và Nghị quyết của HĐND tỉnh về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

2. Yêu cầu

Thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm và đạt được kết quả tốt trong hoạt động KH&CN. Tập trung thực hiện các biện pháp nhằm góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, thu hút đầu tư, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất, lao động, năng lực cạnh tranh và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Đẩy mạnh cải cách hành chính, sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả.

Phát triển toàn diện KH&CN để hoàn thành các mục tiêu trong Kế hoạch số 2922/KH-UBND ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược phát triển KH&CN tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 (giai đoạn 2016-2020); Kế hoạch số 1921/KH-UBND ngày 29/7/2013 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị lần thứ VI Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế; Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 13/5/2016 của UBND tỉnh về Phát triển kinh tế- xã hội 5 năm, giai đoạn 2016-2020.

II. NỘI DUNG

1. Nâng cao vai trò của KH&CN trong phát triển kinh tế

Tăng cường quản lý nhà nước, nâng cao tiềm lực và nâng cao hiệu quả hoạt động KH&CN.

Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành KH&CN đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng góp phần phát triển kinh tế. Tái cơ cấu ngành KH&CN nhằm nâng cao chất lượng

tăng trưởng, năng suất, lao động, năng lực cạnh tranh và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN ở trong và ngoài nước bằng NSNN báo cáo UBND tỉnh và gửi Bộ KH&CN.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng KH&CN vào sản xuất, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh, bảo đảm quốc phòng, an ninh và các nhu cầu phát triển của xã hội.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh xây dựng một số vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, tạo sản phẩm có năng suất cao, chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu nội tiêu và hướng đến xuất khẩu.

Phối hợp các đơn vị thuộc Bộ KH&CN phổ biến, hướng dẫn các doanh nghiệp tham gia Chương trình đổi mới công nghệ Quốc gia nhằm góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa.

2. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản về KH&CN

Tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản về KH&CN, cụ thể:

Quy định tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước.

Quy định về thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư và quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh.

Đề án nâng cấp Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Đề án sản xuất giống khoai tây chất lượng cao của tỉnh Bắc Giang.

Dự án Xây dựng phòng thí nghiệm công nghệ sinh học tại Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN Bắc Giang.

Kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn.

Chính sách đào tạo, thu hút, sử dụng nguồn nhân lực KH&CN, đặc biệt là nhân lực trình độ cao.

Chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ.

Chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ quan đăng ký quyền sở hữu công nghiệp cho sản phẩm, hàng hóa.

Chính sách hỗ trợ ngân sách đối với các đề tài, sáng kiến có hiệu quả và cho các cơ sở sản xuất, trang trại, doanh nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, dịch vụ.

3. Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng KH&CN

Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng KH&CN trong tất cả các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, đời sống. Tăng nguồn vốn đầu tư cho KH&CN. Thực hiện tốt các đề tài, dự án KH&CN cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp cơ sở triển khai trên địa bàn tỉnh

đảm bảo đúng mục tiêu, quy mô, tiến độ và hiệu quả. Điều chỉnh cơ cấu hợp lý giữa nghiên cứu- ứng dụng và phát triển công nghệ phù hợp điều kiện của tỉnh. Tập trung nghiên cứu- ứng dụng, phát triển công nghệ trong các ngành nông nghiệp, công nghiệp, y dược, công nghệ thông tin. Quan tâm nghiên cứu nhiệm vụ KH&CN theo hướng giải quyết các khâu trong chuỗi giá trị sản phẩm. Đưa KH&CN gắn liền với sản xuất, kinh doanh sản phẩm chủ lực để nâng cao năng xuất, chất lượng, đạt các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP để hướng tới mục tiêu xuất khẩu và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

Chú trọng ứng dụng KH&CN trong phát triển nông nghiệp, nông thôn để làm nền tảng cho sự ổn định và phát triển kinh tế- xã hội. Đẩy mạnh triển khai hoạt động nghiên cứu- ứng dụng KH&CN phục vụ Chương trình phát triển nông nghiệp hàng hóa; Chương trình xây dựng nông thôn mới; Chương trình ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp và xây dựng cánh đồng mẫu lớn. Đẩy mạnh xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất có sự liên kết giữa nông dân với các thành phần kinh tế theo chuỗi khép kín từ sản xuất đến tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh, trong đó doanh nghiệp là chủ lực để đưa nền nông nghiệp vào sản xuất quy mô lớn, giá trị gia tăng cao.

Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ sản xuất giống chất lượng cao với các giống như: lạc, lúa, khoai tây, giống thủy sản,... để đáp ứng nhu cầu giống trong tỉnh và các tỉnh trong khu vực.

4. Xây dựng, phát triển một số thương hiệu hàng hóa

Tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 802/KH-UBND ngày 02/4/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phát triển thương hiệu sản phẩm nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2014-2020.

Tăng cường hoạt động quảng bá và xác lập quyền sở hữu công nghiệp để xây dựng thương hiệu cho sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của tỉnh. Hỗ trợ đăng ký bảo hộ sản phẩm “Vải thiều Lục Ngạn”, “Gà đồi Yên Thế”, mỳ Chũ, mỳ Kế và một số sản phẩm khác ra nước ngoài. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Gà đồi Yên Thế”, chỉ dẫn địa lý “Vải thiều Lục Ngạn”. Củng cố, phát triển các thương hiệu đã có và hỗ trợ xây dựng các thương hiệu mới.

Tiếp tục triển khai kế hoạch xúc tiến xuất khẩu vải thiều năm 2015 và những năm tiếp theo. Liên kết, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ CAS (Nhật Bản); nghiên cứu, ứng dụng công nghệ của Công ty Juran (Israel) và các công nghệ bảo quản tiên tiến khác giúp bảo quản quả vải tươi, một số loại quả nhằm phục vụ xuất khẩu, đặc biệt là xuất khẩu vải thiều tươi đến các thị trường tiềm năng như: Mỹ, Nhật Bản, EU và các thị trường khó tính khác.

5. Tham mưu UBND tỉnh thực hiện Chương trình phối hợp với các cơ quan, viện nghiên cứu của Trung ương

Tích cực tham mưu UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình phối hợp giữa UBND tỉnh với Bộ Khoa học và Công nghệ; Viện Hàn

lâm KHCN Việt Nam, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam; Chương trình phối hợp giữa UBND tỉnh với Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Liên hiệp các hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam, một số trường đại học lớn ở Hà Nội, Thái Nguyên... Trong đó bố trí kinh phí đối ứng của tỉnh thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp tỉnh. Đàm phán với các cơ quan nghiên cứu để hình thành và triển khai nghiên cứu và phát triển đối với sản phẩm chủ lực.

6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, phát triển thị trường công nghệ

Tăng cường tổ chức thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành có liên quan tổ chức thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư, công nghệ lò đốt rác thải sinh hoạt. Trên cơ sở đó tham mưu UBND tỉnh lựa chọn, cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho các dự án có công nghệ tiên tiến, không gây ô nhiễm môi trường và có nội dung chuyển giao công nghệ phù hợp với điều kiện của tỉnh, tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh thu hút đầu tư. Kiên quyết không cấp phép cho những dự án đầu tư có công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường và gây thất thoát, lãng phí cho nhà đầu tư. Rút ngắn thời gian theo quy định khi thực hiện các thủ tục liên quan đến dự án đầu tư.

Hình thành và phát triển mạng lưới các tổ chức tư vấn, hỗ trợ, chuyển giao công nghệ đa dạng, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp về những chính sách hỗ trợ của Nhà nước, tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận, thụ hưởng đầy đủ các chính sách hỗ trợ.

Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm ứng dụng công nghệ cao, các tổ chức, cá nhân đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp, sáng kiến cải tiến kỹ thuật áp dụng trong sản xuất nhằm nâng cao giá trị sản xuất, bảo vệ môi trường.

Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Công Thương, UBND các huyện, thành phố kiểm tra, giám sát các lò gạch Tuynel, lò đốt rác thải trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 31/7/2015 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ/CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2015-2016.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả Sàn giao dịch công nghệ- thiết bị của tỉnh. Phát triển và sử dụng hiệu quả thông tin KH&CN, tăng cường kết nối với các hệ thống thông tin KH&CN tiên tiến trong nước.

7. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính

Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực bộ máy quản lý nhà nước. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ. Cập nhật kịp thời các thủ tục hành chính mới, công khai và kiểm soát việc giải quyết thủ tục hành chính. Trang bị đầy đủ các trang thiết bị để

đáp ứng yêu cầu công việc bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ công tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 08/9/2014 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 04/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Công chức, viên chức. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm cán bộ cấp dưới không nghiêm túc chấp hành, đồng thời xây dựng quy chế để đôn đốc, kiểm điểm trách nhiệm của cán bộ cấp dưới. Chấn chỉnh kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Kế hoạch này và Chương trình công tác hàng năm của Sở KH&CN, Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở chỉ đạo tổ chức triển khai gắn với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của phòng, đơn vị mình. Định kỳ hàng quý báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch này và dự kiến các giải pháp thực hiện quý tiếp theo gửi về Phòng Kế hoạch Tài chính trước ngày 25 tháng cuối quý để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận: 

- Lưu: VT, KHTC.

Bản điện tử:

- PCT UBND tỉnh Dương Văn Thái;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- namth@bacgiang.gov.vn;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở (thực hiện).



GIÁM ĐỐC

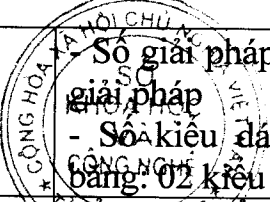
Nguyễn Đức Kiên

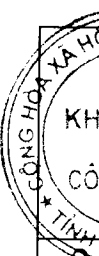
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ 5 NĂM 2016-2020
(Kèm theo Kế hoạch số 53 /KH-KHCN ngày 06 tháng 7 năm 2016 của Sở KH&CN)

| TT | Nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì thực hiện | Thời gian thực hiện |
|-----------|---|---|---------------------|
| I | Nâng cao vai trò của KH&CN trong phát triển kinh tế | | |
| 1 | Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành KH&CN đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng góp phần phát triển kinh tế. Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN ở trong và ngoài nước bằng NSNN báo cáo UBND tỉnh và gửi Bộ KH&CN. | Văn phòng Sở | 2016-2020 |
| 2 | Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng một số vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, tạo sản phẩm có năng suất cao, chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu xuất khẩu. | Phòng Quản lý Khoa học | 2016-2020 |
| 3 | Phối hợp các đơn vị thuộc Bộ KH&CN phổ biến, hướng dẫn các doanh nghiệp tham gia Chương trình đổi mới công nghệ Quốc gia nhằm góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa. | Phòng Quản lý Công nghệ và Thị trường Công nghệ | 2016-2020 |
| II | Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản về KH&CN | | |
| 1 | Quy định tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh | Phòng Quản lý Khoa học | 2016 |
| 2 | Đề án nâng cấp Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. | Chi cục TCĐLCL | 2016 |
| 3 | Quy định về thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư và quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh. | Phòng Quản lý Công nghệ và Thị trường Công nghệ | 2017 |
| 4 | Đề án sản xuất giống khoai tây chất lượng cao của tỉnh Bắc Giang. | Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN | 2017 |
| 5 | Kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn. | Chi cục TCĐLCL | 2016-2017 |



| | | | |
|--|---|---|-----------|
| 6 | Chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ quan đăng ký quyền sở hữu công nghiệp cho sản phẩm, hàng hóa. | Phòng Quản lý chuyên ngành | 2016-2017 |
| 7 | Chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ. | Phòng Quản lý Công nghệ và Thị trường Công nghệ | 2017 |
| 8 | Dự án Xây dựng phòng thí nghiệm công nghệ sinh học tại Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN Bắc Giang. | Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN | 2018 |
| 9 | Chính sách đào tạo, thu hút, sử dụng nguồn nhân lực KH&CN, đặc biệt là nhân lực trình độ cao. | Văn phòng Sở | 2018 |
| 10 | Chính sách hỗ trợ ngân sách đối với các đề tài, sáng kiến có hiệu quả và cho các cơ sở sản xuất, trang trại, doanh nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, dịch vụ. | Phòng Quản lý Khoa học | 2018 |
| III Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng KH&CN | | | |
| 1 | Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng KH&CN trong tất cả các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, đời sống | Phòng Quản lý Khoa học | 2016-2020 |
| 2 | Tham mưu trình cấp có thẩm quyền tăng nguồn vốn đầu tư cho KH&CN. | Phòng Kế hoạch Tài chính | 2016-2020 |
| 3 | Quản lý tốt các đề tài, dự án KH&CN cấp quốc gia, cấp tỉnh triển khai trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng mục tiêu, quy mô, tiến độ và hiệu quả. | Phòng Quản lý Khoa học | 2016-2020 |
| 4 | Quản lý tốt các đề tài, dự án KH&CN cấp cơ sở triển khai trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng mục tiêu, quy mô, tiến độ và hiệu quả. | Phòng Quản lý KH&CN cơ sở | 2016-2020 |
| 5 | Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ sản xuất giống chất lượng cao với các giống như: lạc, lúa, khoai tây, giống thủy sản,... để đáp ứng nhu cầu giống trong và ngoài tỉnh. | Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN | 2016-2020 |
| IV Xây dựng, phát triển một số thương hiệu hàng hóa | | | |
| 1 | Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ: - Số sáng chế được cấp văn bằng: 03 sáng chế | Phòng Quản lý chuyên ngành | 2016-2020 |

| | | | |
|----------|--|--|-----------|
| |  <p>Số giải pháp hữu ích được cấp văn bằng: 02 giải pháp - Số kiểu, đăng công nghiệp được cấp văn bằng: 02 kiểu dáng</p> | | |
| 2 | <p>Tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 802/KH-UBND ngày 02/4/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phát triển thương hiệu sản phẩm nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2014-2020.</p> <p>Tăng cường hoạt động quảng bá và xác lập quyền sở hữu công nghiệp để xây dựng thương hiệu cho sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của tỉnh.</p> <p>Củng cố, phát triển các thương hiệu đã có và hỗ trợ xây dựng các thương hiệu mới.</p> | Phòng Quản lý chuyên ngành | 2016-2020 |
| 3 | Hỗ trợ đăng ký bảo hộ sản phẩm “Vải thiều Lục Ngạn”, “Gà đồi Yên Thế”, mỳ Chũ, mỳ Kê và một số sản phẩm khác ra nước ngoài. | Phòng Quản lý chuyên ngành | 2016-2020 |
| 4 | Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Gà đồi Yên Thế”, chỉ dẫn địa lý “Vải thiều Lục Ngạn” | Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng | 2016-2020 |
| 5 | Tiếp tục triển khai kế hoạch xúc tiến xuất khẩu vải thiều năm 2015 và những năm tiếp theo. Liên kết, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ CAS (Nhật Bản) | Phòng Quản lý Khoa học | 2016-2020 |
| 6 | nghiên cứu, ứng dụng công nghệ của Công ty Juran (Israel) và các công nghệ bảo quản tiên tiến khác giúp bảo quản quả vải tươi, một số loại quả nhằm phục vụ xuất khẩu, đặc biệt là xuất khẩu vải thiều tươi đến các thị trường tiềm năng như: Mỹ, Nhật Bản, EU và các thị trường khó tính khác. | Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN | 2016-2020 |
| V | Tham mưu UBND tỉnh thực hiện Chương trình phối hợp với các cơ quan, viện nghiên cứu của Trung ương | | |
| 1 | Tích cực tham mưu UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình phối hợp giữa UBND tỉnh với Bộ Khoa học và Công nghệ; Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam; Chương trình phối hợp giữa UBND tỉnh với Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Liên hiệp các hội Khoa học Kỹ thuật Việt | Phòng Quản lý Khoa học | 2016-2020 |

| | | | |
|---|--|---|---------------------|
|  | <p>Nam, một số trường đại học lớn ở Hà Nội, Thái Nguyên...</p> <p>Đàm phán với các cơ quan nghiên cứu để hình thành và triển khai nghiên cứu và phát triển đối với sản phẩm chủ lực.</p> | | |
| 2 | Tham mưu bố trí kinh phí đối ứng của tỉnh thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp tỉnh. | Phòng Kế hoạch chính | Kế Tài 2016-2020 |
| VI | Tăng cường công tác quản lý nhà nước, phát triển thị trường công nghệ | | |
| 1 | <p>Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành có liên quan tổ chức thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư, công nghệ lò đốt rác thải sinh hoạt.</p> <p>Rút ngắn thời gian theo quy định khi thực hiện các thủ tục liên quan đến dự án đầu tư.</p> <p>Hình thành và phát triển mạng lưới các tổ chức tư vấn, hỗ trợ, chuyển giao công nghệ đa dạng, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.</p> <p>Tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp về những chính sách hỗ trợ của Nhà nước, tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận, thụ hưởng đầy đủ các chính sách hỗ trợ.</p> <p>Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Công Thương, UBND các huyện, thành phố kiểm tra, giám sát các lò gạch Tuynel, lò đốt rác thải trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 31/7/2015 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ/CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2015-2016.</p> | Phòng Quản lý Công nghệ và Thị trường Công nghệ | 2016-2020 |
| 2 | Nâng cao chất lượng, hiệu quả Sàn giao dịch công nghệ- thiết bị của tỉnh. Phát triển và sử dụng hiệu quả thông tin KH&CN, tăng cường kết nối với các hệ thống thông tin KH&CN tiên tiến trong nước. | Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN | 2016-2020 |



| | | | |
|---|---|---------------------------------|-----------|
| VII KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ | Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính | | |
| 1 BÁC GIẢNG | <p>Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực bộ máy quản lý nhà nước.</p> <p>Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 08/9/2014 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 04/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Công chức, viên chức.</p> <p>Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm cán bộ cấp dưới không nghiêm túc chấp hành, đồng thời xây dựng quy chế để đôn đốc, kiểm điểm trách nhiệm của cán bộ cấp dưới. Chấn chỉnh kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức.</p> | Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở | 2016-2020 |
| 2 | <p>Cập nhật kịp thời các thủ tục hành chính mới, công khai và kiểm soát việc giải quyết thủ tục hành chính.</p> <p>Trang bị đầy đủ các trang thiết bị để đáp ứng yêu cầu công việc bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả. Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ công được thực hiện tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh.</p> | Văn phòng Sở | 2016-2020 |
| 3 | Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính. Tiếp tục rà soát để giảm bớt các thủ tục hành chính không cần thiết | Văn phòng Sở. | 2016-2020 |